

H I NG GIÁM M C VI T NAM

TH CHUNG
H U I H I DÂN CHÚA 2010
G I TOÀN TH
C NG NG DÂN CHÚA VI T NAM

CÙNG NHAU
B I P N N V N MINH
TÌNH TH NG VÀ S S NG

2011

HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM



THƯ CHUNG
HỘI ĐẠI HỘI DÂN CHÚA 2010
GỬI TOÀN THỂ
CỘNG ĐỒNG DÂN CHÚA VIỆT NAM

CÙNG NHAU
BỒI ĐÁP NỀN VĂN MINH
TÌNH THƯƠNG VÀ SỰ SỐNG

2011

T a Th chung
**“Cùng nhau b i p
n n v n minh tình th ng và s s ng”**
trích t Kinh c M La Vang

Kính g i:

Toàn th C ng ng Dân Chúa Vi t Nam

D ẫ N NH ậ P

1. C hành N m Thánh k ni m 350 n m thi t l p hai a ph n tông tòa u tiên àng Trong và àng Ngoài, 50 n m thi t l p Hàng Giáo Ph m, Giáo H i t i Vi t Nam dâng l i t n Thiên Chúa và tri ân các b c t i n nhân, ng th i n l c ào sâu và làm t ng tr ng c t i n c ng nh h m nóng l i nhi t tình loan báo Tin M ng.¹ Trong tâm tình ó, ngày l Các Thánh T o Vi t Nam, 24.11.2009, c ng oàn tín h u Vi t Nam ã long tr ng khai m c N m Thánh t i S K i n thu c T ng giáo ph n Hà N i. Sau m t n m chu n b , i H i Dân Chúa c t ch c t i Trung Tâm M c V thu c T ng giáo ph n Thành Ph H Chí Minh t ngày 21 n 26.11.2010. Cu i cùng, l B M c N m Thánh c c hành tr ng th t i Trung Tâm Hành H ng c M La Vang thu c T ng giáo ph n Hu ngày l H i n Linh 06.01.2011.

2. phát huy nh ng thành qu c a N m Thánh, H i ng Giám M c Vi t Nam g i n toàn th các tín h u Th Chung h u i H i Dân Chúa 2010. Th Chung này hình thành t nh ng suy t , trao i và c u nguy n c a toàn th Dân Chúa Vi t Nam, trong n c c ng nh h i ngo i, h p nh t v i các m c t , nh h ng cho i s ng và ho t ng c a Giáo H i t i Vi t Nam trong hoàn c nh hi n nay. T t c là ph c v V ng Qu c Thiên Chúa, v ng qu c s th t, s s ng, công chính, yêu th ng và bình an.²

3. D i ánh sáng Tin M ng, Th Chung này tr c h t trình bày s l c v hi n tr ng quê h ng, n i ng i Công Giáo Vi t Nam ang s ng và th c thi s v c a mình. Ch ng II cho th y c n ph i s ng và th hi n m u nhi m Giáo H i nh th nào trong hoàn c nh ngày nay theo l i m i g i c a Chúa. Ch ng III t p trung vào s hi p thông trong Giáo H i c nhìn nh gia ình c a Thiên Chúa. Ch ng IV nêu lên nh ng khía c nh chính y u trong s v c a Giáo H i t i Vi t Nam ngày nay.

Chương I

HIỆN TRẠNG XÃ HỘI VIỆT NAM DƯỚI ÁNH SÁNG ĐỨC TIN

“C nh s c t tr i thì các ng i bi t nh n xét,
còn th i i này, sao các ng i l i không bi t nh n xét” (Lc 12, 56).

4. c m i g i tìm ki m Thánh ý Thiên Chúa qua nh ng d u ch th i i, Giáo H i t i Vi t Nam c g ng l ng nghe, nh n di n và phân nh nh ng th c t i xã h i d i ánh sáng Tin M ng.

H i n nay Vi t Nam ang hòa nh p vào **ti n trình toàn c u hóa**, c th qua vi c tham gia các t ch c khu v c nh Kh i Các N c ông Nam Á (ASEAN) và qu c t nh T Ch c Th ng M i Th Gi i (WTO). Vi t Nam thu hút u t c a các t p oàn kinh t trong và ngoài n c v i nh ng k thu t hi n i, t o thêm công n vi c làm cho dân chúng và làm cho t n c mang dáng d p m t qu c gia ang phát tri n.³ Ng i dân c ti p c n v i nh ng thông tin và thành qu a d ng v khoa h c k thu t, m ra nh ng c h i cho m t phong thái làm vi c m i.⁴

Tuy nhiên, vì ch a c chu n b y b c vào ti n trình toàn c u hóa nên Vi t Nam g p r t nhi u thách . Tình tr ng l m phát, t n n tham nh ng và h i l , vi c qu n lý l ng l o và thi u trách nhi m i v i nh ng tài nguyên qu c gia... làm cho i s ng ng i dân thêm khó kh n.⁵ H i phân cách gi u nghèo ngày càng sâu r ng h n. Nhi u ng i dân v n ch a có m c s ng x ng h p v i nhân ph m, không nh ng t i nông thôn mà ngay c trong nh ng thành ph l n. Do ó, v n không ch là kinh t mà còn là v n o c và xã h i.⁶

5. H i n tr ng kinh t y kéo theo nhi u **thay i trong xã h i** Vi t Nam. Sinh ho t làng quê c truy n d n d n c thay th b ng n p s ng ô th .⁷ Dân chúng xô v nh ng thành ph l n ki m công n vi c làm, t o ra m t dân c chênh l ch gi a nông thôn và thành th . c bi t t i các thành ph l n, do tình tr ng dân s gia t ng quá nhanh, thi u chính sách qu n lý và phát tri n ô th h p lý, nên gây nhi u h u qu tiêu c c trên sinh ho t xã h i: môi tr ng s ng thi u v sinh và ang b tàn phá, h th ng giao thông và y t y u kém, nhi u t n n xã h i nh nghi n ng p, phá thai, mấi dâm, b o l c...⁸

Gi i tr Vi t Nam r t n ng ng, s n sàng tham gia nh ng giao l u và sinh ho t xã h i. H mau chóng n m b t nh ng thành qu c a công ngh hi n i nâng cao ki n th c và giúp ích cho i. Tuy nhiên, ch ngh a t ng i và h ng th , tình tr ng giáo d c b t c p, nh ng cách trình bày chân lý n a v i trên các ph ng ti n truy n thông, nh ng ch ng trình gi i trí thi u lành m nh... ã a nhi u b n tr n m t não tr ng và l i s ng th c d ng, làm b t c i u gì h ng l i, mi n là không b b t hay không ai nhìn

th y. Tiêu chu n t t x u tr thành t ng i và nh th , có d u hi u v s phá s n l ng tâm.⁹

6. N n **kinh t th tr ng** ph n nào ã giúp cho t n c phát tri n. Tuy nhiên, ch tr ng t p quy n, nh ng chính sách b t c p và lu t pháp ch a nghiêm minh, qui ch u ãi cho m t thi u s c quy n, n n tham nh ng, v.v.... t o nên l i s ng ích k , ùn y trách nhi m và thi u quan tâm n công ích.¹⁰ Ngoài ra, các tôn giáo c ng nh nhi u ng i thi n chí v n ch a có i u ki n pháp lý óng góp tích c c vào vi c xây d ng t n c, cách riêng trong lãnh v c giáo d c, y t và bác ái.

7. Truy n th ng v n hóa Vi t Nam v n cao nh ng c tính nh tình gia ình gia t c, t ng thân t ng ái, tôn s tr ng o... Tuy nhiên, nh ng giá tr ó ang b e d a nghiêm tr ng do não tr ng duy v t và h ng th , tính c c b và óc a ph ng h p hời, thói gian d i và l a o, n n b o hành...¹¹ i u áng lo ng i h n c là **ph m ch t giáo d c**. S m nh c a giáo d c là ào t o cho xã h i nh ng con ng i liên chính và có tinh th n trách nhi m, bi t phát huy vi c h c h i và suy t v i óc phê phán c ng nh kh o c u cách sáng t o. Trong th c t , hi n tr ng giáo d c t i Vi t Nam khi n nhi u ng i lo ng i, m t s giáo viên ch a th hi n c ch c n ng nhà giáo ích th c, môi tr ng h c ng b ô nhi m do b nh thành tích, th ng m i hóa...¹² N n giáo d c t i Vi t Nam ang c n n m t tri t lý giáo d c nhân b n ích th c và toàn di n.¹³

8. Th a h ng truy n th ng **tôn giáo** Á ông, c bi u l qua nh ng hình th c tín ng ng a đ ng, ng i Vi t Nam đ h ng v “Ông Tr i” và tôn kính T Tiên. Chính ni m tin ó là n n t ng cho i s ng o c h quý tr ng s s ng, n ngay lành và s ng hài hòa v i m i ng i.¹⁴ Tuy nhiên, tâm th c tôn giáo n i ng i Vi t Nam th ng thiên v tình c m, gi i h n vào m t s th c hành nghi l và luân lý. Khuynh h ng này đ a n ch tr ng “t ng i hóa tôn giáo”, gây khó kh n cho vi c trình bày c ng nh lãnh h i giáo lý m c kh i c a Kitô giáo.¹⁵ H n th n a, m t khi không c t n n trên lý trí khao khát chân lý, tâm tình tôn giáo c ng đ b lay ng tr c nh ng trào l u duy v t và h ng th .

9. Nh ng phân tích trên cho th y s t ng tác m t thi t gi a các y u t **kinh t , xã h i, v n hóa và i s ng tôn giáo**.¹⁶ M t m t, s phát tri n hi n nay ã tác ng sâu r ng trên i s ng c tin và luân lý. M t khác, s th ng ti n con ng i toàn di n và s phát tri n b n v ng c a xã h i phi c t n n trên nh ng giá tr o c và tôn giáo.¹⁷

ây qu là m t thách l n cho i s ng và s v c a Giáo H i: Làm th nào có th thi hành s m nh yêu th ng và ph c v c a c Kitô gi a nh ng i thay không ng ng c a xã h i? Làm th nào có th chu toàn s m nh loan báo Tin M ng cho i a s ng i Vi t ch a bi t Chúa Giê-su? Tuy nhiên, chính thách này l i tr thành c h i thu n l i thúc y Giáo H i canh tân, “t v n l ng tâm trong t cách c ng ng c ng nh trong t cách cá nhân, xem chúng ta có th s ng c tin th nào cho t t h n và thi hành hi u qu h n s m nh chúng ta ã lãnh nh n t Chúa Giê-su”.¹⁸ Chính vì th , trong tác ng c a Chúa Thánh Th n, Giáo H i t i Vi t Nam c n xác tín và s ng úng v i c n

tính cá nhân, công tác sinh hoạt, phát huy nhiệt tình truyền giáo, chu toàn số vụ
yêu cầu và phụng vụ của các Kitô hữu trên địa bàn này.

Chương II

MÀU NHIỆM GIÁO HỘI

“Thầy là cây nho, anh em là cành. Ai cắt tôi trong Thầy và Thầy cắt tôi trong người tôi, thì người tôi sinh nhiều hoa trái, vì không có Thầy, anh em chỉ làm gì cũng chết” (Ga 15, 5).

10. Thiên Chúa không muốn cư ngụ riêng rẽ nhưng qui tụ họ thành một dân tộc,¹⁹ một cộng đoàn,²⁰ một gia đình của Ngài,²¹ vượt lên trên những khác biệt về thể lý, chủng tộc, văn hóa.²² **Giáo Hội là Dân Thiên Chúa** được tuyển chọn từ ngàn xưa (x. St 17, 4-7),²³ trở thành dấu chỉ và khí cụ của Thiên Chúa tình yêu giữa lòng lịch sử nhân loại, một lịch sử vươn lên bóng tối và ánh sáng, đang rên xiết chờ ngày vinh quang của con cái Thiên Chúa được thể hiện (x. Rm 8, 19-22).²⁴

Giáo Hội thực sự là **gia đình của Thiên Chúa**, có Thiên Chúa là Cha, có Đức Kitô là Trạng Tể gia đình emmanuel, và có Chúa Thánh Thần là tình yêu hiệp thông.²⁵ Các tín hữu là những “người sống động vì các người thu hoạch dân thánh, và là người nhà của Thiên Chúa” (Ep 2, 19).²⁶ Hình ảnh Giáo Hội-Gia đình gắn liền với tâm thức, kinh nghiệm và suy nghĩ của tín hữu Việt Nam nói riêng và người dân Việt nói chung.²⁷ Hình ảnh đó trình bày Giáo Hội như một cộng đoàn hiệp nhất yêu thương, liên đới, chung tay làm việc, chứ không ngừng bóc lột và lợi dụng, nên đức óan nh như là một tâm thức người Việt.²⁸ Do đó, cần nghiên cứu, suy tư và trình bày Giáo Hội như gia đình của Thiên Chúa, hình ảnh phổ quát của Kitô giáo vào xã hội Việt Nam.²⁹ Trên nền tảng thần học đó, các mục tử xây dựng những kế hoạch mục vụ “giáo xứ là gia đình của các gia đình”,³⁰ canh tân các hành pháp và cấu trúc trong bối cảnh hiệp thông gia đình, cũng như phát triển những hoạt động mục vụ gia đình.³¹

11. Đức Kitô Chúa qui tụ, Dân Thiên Chúa chỉ có thể xây dựng vững vàng **trên nền tảng Kitô Chúa**.³² Các linh mục nghe vì lòng chân thành và kiên nhẫn, Kitô Chúa trở thành người sống động nuôi, ánh sáng soi đường và sự cảm nhận các tín của các tín hữu trong môi trường hoàn cảnh. Lịch sử Giáo Hội Việt Nam cho thấy các hình thức sống Kitô Chúa qua những việc rao giảng truyền thống như Đàng Thánh Giá, Kinh Truyền Tin, Kinh Mân Côi, Kinh cầu nguyện năm mươi, v.v... đã nuôi dưỡng và nâng đỡ các tín của bao thế hệ. Những việc rao giảng ý thức trang nghiêm và cần bố trí những nghi thức và phát huy. Những thế hệ, các tín hữu Việt Nam cần làm quen với Kitô Chúa hiện nay. Do đó Giáo Hội tại Việt Nam phải “phát huy những hình thức gia đình một cuốn Kinh Thánh các tín hữu hiệp, cố gắng và cầu nguyện với Kitô Chúa”,³³ khuyến khích họ thu hoạch lòng những ơn Kinh Thánh cầu nguyện.³⁴ Mọi thành phần Dân Chúa, giáo dân, chủng sinh, tu sĩ và các mục tử, cần tiếp tục thói quen cầu nguyện và suy niệm Kitô Chúa hàng ngày,³⁵ cần biết theo phương thức *Lectio divina*.³⁶

Cùng với việc hình thành Li Chúa, việc **đ y và h c giáo lý** là đòi hỏi thiết yếu trong sứ mạng Giáo Hội, nhất là trong thời kỳ ngày nay này. Y r y nh ng lu ng t t ng ngh ch v i Tin M ng.³⁷ Hội Dân Chúa mong muốn có một cách sống nguyên tắc, nghiêm túc và chung trình chung, cùng nhau tiến bộ chung về giáo lý, và trung thành với Tin Mừng và gia nhập vào văn hóa Việt Nam.³⁸ Đồng thời, Li Chúa phải là nền tảng cho mọi công trình thăng tiến huân công nhân tạo cho công sinh, tu sửa, giáo lý viên.³⁹

12. Giáo Hội là Nhiệm Thể Kitô, có Kitô là đầu, Thánh lãnh, nguyên lý sáng tạo, cứu chuộc và thánh hóa.⁴⁰ Giáo Hội là một chu kỳ không ngừng biến đổi, như máu châu báu của Kitô (x. 1 Pr 1, 18-19). Khi một qui tắc và hình thức quản lý giám mục nên tiến hành Thánh Thể, cùng toàn tín hữu hành mệnh nhiệm vụ Qua, thông phần vào sứ mạng Kitô và các bí nhiệm nên gìn giữ Ng i,⁴¹ xây dựng thành công toàn hiệp thông huynh đệ và thân nhân rao giảng Tin Mừng.⁴² Như thế, **Thánh Thể** là trung tâm, nguồn mạch và chóp đỉnh của sứ mạng và sự sống của Giáo Hội.⁴³ Do đó, các mục tử phải chú tâm vào việc hành Thánh Thể thật sự sống và xứng đáng, nhất là ngày Chúa Nhật, và hàng đầu các công đoàn tham dự Thánh Lễ cách ý thức, tích cực và sống động hơn.⁴⁴ Các ngài cũng cần thúc đẩy và canh tân việc sùng kính Thánh Thể, và nâng cao vai trò trong truyền thống Giáo Hội Công Giáo tại Việt Nam.⁴⁵

Ý thức về thân phận tội lỗi của mình,⁴⁶ các tín hữu cần khiêm nhường thờ phượng và đón nhận nếm tha th qua **bí tích Giao Hòa**, xứng đáng là chi thể trong Nhiệm Thể Kitô. Bí tích Giao Hòa vừa là bí tích cá nhân tiến qua việc tha tội vừa là bí tích cộng đồng lại nhằm xây dựng tình hiệp thông giữa gia đình con cái Thiên Chúa.⁴⁷ Các mục tử luôn quan tâm và sẵn sàng hỗ trợ nhau trong việc giúp các hội nhân lãnh nhận bí tích Giao Hòa.⁴⁸

13. Giáo Hội là Thân Thể Chúa Thánh Thần, được xây dựng trên nền tảng hai cột trụ là các tông đồ của Con Chiên (x. Kh 21, 14), được trang hoàng bằng muôn ngàn ân sủng của Chúa Thánh Thần (x. 1 Cr 12, 4-11; Rm 12, 4-8), đồng là nguyên lý hình thức, làm phát sinh và thúc đẩy các cái.⁴⁹ Trong nền tảng này, Giáo Hội kết hợp với Chúa Giêsu là Hy Tế chân thật, hiến dâng chính mình làm của lễ thơm thảo lòng Thiên Chúa (x. Rm 12, 1; Kh 8, 3-4; Tv 141, 2), dâng lên Thiên Chúa niềm tri ân và ngợi khen, cùng với những âu lo và hy vọng của toàn thể nhân loại và tạo thành (x. Ep 5, 20; Pl 4, 6-7). Công đoàn tín hữu Việt Nam cần phải chú ý nghiêm túc hơn nữa vào việc vun trồng sứ mạng nội tâm, nhằm nuôi dưỡng kích **thiên lương** trong mọi công trình huấn luyện công nhân mục tử. Như vậy, mọi thành phần trong Giáo Hội cần kêu gọi nên thánh, và nâng cao các trách nhiệm, theo gương khiêm nhường và phục vụ của Kitô. Thứ tự này, nếu Giáo Hội Việt Nam hãnh diện có 117 Thánh Thể cho chuyển giao cho mình như Tòa Chúa, thì hẳn bao giờ, Giáo Hội cần nên thánh thì nên của con cái mình, như tín hữu cần sống Tin Mừng trong mọi môi trường làm việc gia đình.⁵⁰ Chính qua cách sống đó, làm dâng của Giáo Hội cần tiếp tục hành trình sống các tín hữu.

14. Theo khuôn mẫu Ngôi Lời nhập thể, Giáo Hội mang tính vật chất linh và nhân loại, trong đó những người nhân loại phải qui hướng và nhận lấy sự sống thần linh.⁵¹

Giáo Hội không phải là thể thống duy linh cũng không phải là một thể chế thu nạp nhân loại, nhưng ngài Giáo Hội, “cái hình là đức và đức là cái vô hình, còn cái vô hình cũng nhập thể trong cái hình”.⁵² Vì thế, Giáo Hội cũng là bí tích cụ thể. Như vậy, phẩm trật và nhiệm vụ bí tích thu xếp và duy trì tính của Giáo Hội. Trong chi rỗi, các tín hữu Việt Nam phải vượt qua lối sống “vô hình thức”, nghĩa là cần hiểu đúng ý nghĩa “đốt tim”.⁵³ Vì là một thể chế tôn giáo chứ không phải thể chế chính trị hay kinh tế, nên Giáo Hội không bao giờ tìm cách thay thế chính quyền, nhưng chỉ mong muốn sự đồng thuận của nhân dân và con người.⁵⁴ Khác, Giáo Hội rất quan tâm đến **thần học và nhân bản** của các tín hữu và giáo bào của mình, xem đó là thành phần thiết yếu trong việc phát triển con người toàn diện và phát triển văn hóa xã hội.⁵⁵ Giáo huấn này phải hướng dẫn và chi phối mọi nỗ lực canh tân sứ mạng cứu độ nhân loại bằng các kế hoạch truyền giáo, công bố xã hội và giáo dục.

15. Cũng trong ánh sáng mục đích Ngôi Linh Thể, Giáo Hội ý thức rằng **hiện thân văn hóa và tính bản địa** là đòi hỏi nội tại của tín Kitô giáo.⁵⁶ Một khi đã đón nhận Tin Mừng, Giáo Hội đã phải có trách nhiệm làm cho Tin Mừng thấm nhuần các giá trị văn hóa trong dân tộc mình.⁵⁷ Tiến trình này không xóa bỏ những thanh lọc và làm cho bản sắc dân tộc thêm phong phú như các giá trị Tin Mừng, nhất là giá trị của tình yêu thương “n cùng”, yêu thương “ngay cả kẻ thù”.⁵⁸

Theo những hướng dẫn, Giáo Hội Việt Nam phải nghiên cứu từng vấn đề văn hóa dân tộc, hầu có thể phân tích những gì là tốt đẹp,⁵⁹ để tiếp nhận những nét văn hóa ý nghĩa để đem tinh thần Phúc Âm thấm vào các sinh hoạt văn hóa, cũng như các dịp lễ tết và ma chay của họ.⁶⁰ Cũng thế, cần khuyến khích và hướng dẫn các văn nghệ sĩ Công Giáo trong các sáng tác ca hát. Ngoài ra, những công trình huấn luyện mục vụ phải quan tâm đến việc hình thành văn hóa.⁶¹

16. Giáo Hội là bí tích của **Nhân Thiên Chúa** nên Thiên Chúa là tất cả cho mọi người (x. 1 Cr 15, 25-28; Ep 1, 21-22), nên phải luôn ý thức rằng chính mình Thiên Chúa làm cho Nhân Thiên Chúa trở nên sống động; vậy Giáo Hội không ngừng cầu xin cho “Nhân Thiên Chúa” (Lc 11, 2; Mt 6, 10). Nghĩa là, Giáo Hội cũng là “Nhân Thiên Chúa trong trạng thái hiện tại”, là “Nhân Thiên Chúa đang sống”.⁶² Vì thế, Giáo Hội có sứ mệnh yêu thương và phục vụ, hướng dẫn nhân loại tiến hành phúc chân thật.⁶³ Các môn đệ Kitô “không hề coi thường các thể chế nhân sinh”,⁶⁴ nhưng “sẵn sàng tác động để cải thiện xã hội xây dựng trần thế”,⁶⁵ vì thế chúng ta phải lãnh và thi hành sứ mệnh không bị phá hủy mà cần hoàn hảo trong Nhân Thiên Chúa và phụng thờ.⁶⁶ Không có sự kháng cự nào mà chỉ mong Nhân Thiên Chúa và nỗ lực xây dựng trần thế, do đó phải tránh xa quan niệm và lối sống phân cách giữa các tín và giữa các hàng ngày.⁶⁷ Cũng vì thế, cần phải nhận thức về hình thức thể lý và cần phải vượt thế chế nghi thức hóa, óc cục bộ và vô tín, bởi vì những yếu tố này phá vỡ phẩm giá con người.⁶⁸ Như vậy, Giáo Hội nên hành vi thể lý như một ngôn sứ, chia sẻ những khổ đau và vui buồn của nhân sinh, cần phải lắng nghe tiếng gọi của Thiên Chúa, vì hình thức toàn diện của con cái Thiên Chúa, và kiên trì khi lên núi lòng người niềm hy vọng vào Thiên Chúa tín trung.⁶⁹

17. Hàng khi mong chờ Ngày của Kitô l i n và trong n i khát khao c k t h p tr n v n v i Thiên Chúa, Giáo H i s ng th i gian hi n t i trong **tình hi p thông v i Giáo H i thiên qu c và nh ng chi th ã ra i tr c**. Ng i giáo dân Vi t Nam luôn yêu m n nhìn lên c Maria v i tình con th o và dành cho M lòng tôn kính c bi t. Tr i qua nh ng giai o n th ng tr m c a l ch s , Giáo H i t i Vi t Nam luôn tin t ng kêu xin n phù h c a c N V ng uy quy n, c ng nh s tr giúp c a Thánh C Giuse và l i chuy n c u c a Các Thánh T o Vi t Nam. Tuy nhiên, lòng sùng kính c Maria và các thánh c n c t trên n n t ng Kinh Thánh và giáo lý v ng ch c, tránh nh ng hình th c quá n ng tình c m. ng th i ng i Công Giáo Vi t Nam c n bi u l lòng hi u th o v i ông bà t tiên úng theo giáo hu n c a Giáo H i và h p v i nh ng truy n th ng t t p c a dân t c.

18. Trong thân ph n l **hành**, Giáo H i không th tránh kh i nh ng khó kh n, th thách, và ngay c bách h i. Tuy nhiên thay vì bi quan, thù h n hay s hãi,⁷⁰ các tín h u c m i g i khám phá ó nh ng n lành c a Thiên Chúa: c nên gi ng c Kitô, c chia s Chén và Phép R a c a Ng i (x. Mc 10, 38-39), và c thanh luy n nên Hi n Thê trung tín c a Ng i (x. Ep 5, 25-27; Kh 19, 8; 21, 9b-11). Th t v y, “dù gian truân, kh n kh , ói rách, b t b v.v..., không i u gì có th tách chúng ta ra kh i tình yêu c a Thiên Chúa th hi n n i c Kitô Giêsu” (Rm 8, 39). H n n a, b ng chính kinh nghi m l ch s c a mình, Giáo H i t i Vi t Nam làm ch ng cho chân lý Phúc âm: “N u h t lúa gieo vào lòng t mà không ch t i, thì nó v n tr tr i m t mình; còn n u ch t i, nó m i sinh c nhi u h t khác” (Ga 12, 24). Máu c a các ch ng nhân t o th c s là “h t gi ng tr sinh các Kitô h u” (Tertullianô).

19. Tóm l i, chúng ta tuyên x ng Giáo H i là công trình c a tình yêu **Thiên Chúa Ba Ngôi**.⁷¹ T Ngài, Giáo H i sinh ra; nh Ngài, Giáo H i ho t ng; và h ng t i Ngài, Giáo H i đ n b c.⁷² Ch m t mình Thiên Chúa m i n n úc nên Giáo H i theo lòng Ngài mong c.⁷³ Qua cu c hành trình thiêng liêng c a N m Thánh 2010, chính Chúa Thánh Th n t nóng và canh tân lòng trí chúng ta s ng m u nhi m V t Qua c a c Kitô, xây d ng tình hi p thông sâu xa trong Giáo H i và i t i nh ng biên c ng m i c a s v .

Chương III

HIỆP THÔNG TRONG GIA ĐÌNH CỦA THIÊN CHÚA

“*t t c nên m t, nh Cha trong con và con trong Cha h c ng trong chúng ta. Nh v y, th gian s tin r ng Cha ã sai con*” (Ga 17, 21).

20. Công đoàn các môn đệ Chúa Giêsu thi t l p tiên vàn là v i Ng i (x. Mc 3, 14), l ng nghe Ng i (x. Lc 10, 39) và chia s i s ng v i Ng i (x. Ga 1, 39). Trong Chúa Thánh Th n, chúng ta nên m t v i c Kitô và nh Ng i, nên m t v i Thiên Chúa Cha. T ó, chúng ta nên m t v i nhau làm thành Giáo H i. M u nhi m hi p thông c a Thiên Chúa Ba Ngôi v a là su i ngu n v a là m u m c và cùng ích c a hi p thông trong Giáo H i.⁷⁴ Theo giáo lý truy n th ng, **hi p thông** là thông ph n cùng m t Chúa Thánh Th n, thông d các th c t i thánh, và thông công gi a các thánh. Nh th , ngu n m ch và n n t ng c b n c ng nh i u ki n thi t y u cho s hi p thông gi a các tín h u trong Giáo H i, chính là s hi p thông v i Thiên Chúa. Không k t h p v i Thiên Chúa thì không th nói n hi p thông trong Giáo H i c.⁷⁵ ng th i, s hi p thông h u hình trong cùng m t giáo lý các tông , cùng m t c hành bí tích và cùng m t t ch c ph m tr t, là d u ch và khí c c a s hi p thông vô hình v i Thiên Chúa.⁷⁶

21. S hi p thông trong yêu th ng gi a các tín h u là hoa qu c a Chúa Thánh Th n (x. Rm 14, 17; Gl 5, 22-23) và là d u ch h u hình c a s hi p thông v i Thiên Chúa, vì “*âu có tình yêu th ng, ó có Thiên Chúa*”.⁷⁷ c tin công giáo và tông truy n òi h i Giáo H i t i Vi t Nam **hi p thông v i Giáo H i ph quát** và h p nh t v i c Giáo Hoàng là u m i c a c ái, là nguyên lý và n n t ng h u hình, tr ng t n c a s h p nh t trong Giáo H i.⁷⁸

22. Hi p thông v i Giáo H i ph quát, Giáo H i t i Vi t Nam c ng c và phát huy s hi p thông v i các Giáo H i ch em, cách riêng t i Châu Á. S liên i v i **các Giáo H i t i Châu Á** không nh ng th hi n s h p nh t mà Chúa Giêsu ã tha thi t c u nguy n: “*Xin cho h nên m t*” (Ga 17, 21), mà còn làm phong phú kinh nghi m s ng và cách trình bày c tin nh nh ng trao i suy t th n h c, m c v và tu c.⁷⁹ Giáo H i t i Vi t Nam c n t i p t c vun tr ng tình hi p thông liên i này b ng nhi u cách th khác nhau.

23. S hi p thông ích th c và sâu xa trong Giáo H i c n c th hi n n i t ng giáo ph n c ng nh gi a các giáo ph n. Qua s **h p nh t yêu th ng gi a m i thành ph n Dân Chúa** nh trong m t gia ình, các c ng đoàn v a là d u ch v a là tr ng d y hi p thông. M i t ng quan gi a giám m c, linh m c, tu s và giáo dân c t n n trên ph m giá bình ng c a m i tín h u, c ng nh tinh th n ng trách nhi m c a t ng tín h u n i Thân Mình c Kitô trong c tin, c y, m n.⁸⁰ i H i Dân Chúa mong mu n

Giáo Hội Kitô Việt Nam công bố sứ điệp thông và tham gia trong sứ mạng Giáo Hội mà là công bố, tạo dựng và củng cố thành phần Dân Chúa tích cực tham gia vào sứ mạng và sứ vụ của Giáo Hội".⁸¹ Trên thực tế, sứ điệp này đã thể hiện rõ ràng và rõ nét công tác giáo phận công khai giáo xứ. Vì thế, việc xây dựng một Giáo Hội hiệp thông và tham gia phải là mối quan tâm hàng đầu của Giáo Hội Kitô Việt Nam trong những năm sắp tới.⁸²

24. Xây dựng Giáo Hội hiệp thông và tham gia không hề làm giảm vai trò lãnh đạo của các **v mục t và hàng giáo phẩm**. Lòng yêu mến và kính trọng của tín hữu Việt Nam đối với các mục t phát xuất từ niềm tin. Họ nguyện vọng và hiệp thông với giám mục giáo phận trong tinh thần vâng phục vì xác tín rằng giám mục là "nguyên lý và nền tảng hữu hình của sự hiệp nhất trong Giáo Hội địa phương".⁸³ Công việc này, trên cơ sở lòng trào lưu tận tụy hiến dâng có nguy cơ làm cho sứ mạng công tin và luân lý của các tín hữu bị dao động, Dân Chúa Kitô Việt Nam mong muốn có các sự hướng dẫn cần thiết và kịp thời các giám mục là thầy dạy, là người bảo vệ công tin và phong hóa.

25. Sứ điệp thông của Giáo Hội còn cần thiết qua sự chia sẻ trách nhiệm của **hàng giáo sĩ** với giám mục của mình, như chủ toàn các phận vụ được trao, hòa nhập vào công việc chung của giáo phận và Giáo Hội. Về phần mình, các giám mục nên quan tâm công hành, lắng nghe và nâng đỡ các linh mục. Công việc trong tinh thần này, cần khích lệ và cổ vũ liên tục công tác của các giáo phận và nhân lực công khai tài lực.

26. Lịch sử Giáo Hội Kitô Việt Nam cho thấy vai trò quan trọng và sẵn sàng góp tích cực của **các tu sĩ**, như anh chị em tận hiến của mình như phụng sự Thiên Chúa và phục vụ tha nhân, nhất là những người nghèo khổ và bệnh tật, đem đến tình yêu vô vụ lợi. Trong hoàn cảnh hiện nay, cần phát huy tinh thần hiệp thông và tham gia trong Giáo Hội, các tu sĩ cần hòa nhập như một công dân vào công trình công việc chung của các giáo phận, nên hiệp nhất và phục vụ. Sự hiệp tác hài hòa giữa giáo phận, giáo xứ và đồng tu, cần khuyến khích và cổ vũ, nhằm đáp ứng nhu cầu của dân Chúa và xã hội.

27. Công đồng Vatican II đã mời gọi cho sự **tham gia của giáo dân** vào sứ mạng Giáo Hội, ngay cả trong việc tạo dựng linh mục. Giáo Hội khuyến khích thu hút mọi công dân vào công việc này. Trong sứ mạng Giáo Hội Kitô Việt Nam, giáo dân đã và đang góp phần thiết phong phú và xứng đáng cho sứ mạng và sứ vụ của Giáo Hội, như mang Tin Mừng của Chúa đến những vùng xa xôi hẻo lánh, chia sẻ công việc công ích, nhất là những người nghèo khổ và bao hy sinh âm thầm xây dựng sự sống thiêng và sinh công của công đoàn Dân Chúa. Thiết yếu trên thực tế công đồng góp quý giá đó, nay Giáo Hội cần quan tâm hơn nữa việc phát huy phẩm chất của giáo dân bằng cách tổ chức các khóa huấn luyện về thần học, giáo lý, Kinh Thánh, công việc...⁸⁴ Công đồng cũng nhấn mạnh công việc và qui chế tổ chức giáo phận và giáo xứ, giáo dân có trách nhiệm chính đáng và trách nhiệm của mình trong Giáo Hội.⁸⁵

28. Công thức, trong sứ điệp Giáo Hội tại Việt Nam, **những người** đã và đang góp phần tuy âm thầm nhưng rất quan trọng vì xây dựng Dân Chúa. Tuy nhiên, quan niệm ‘trung nam khinh nữ’ ít nhiều vẫn tồn tại. Vì vậy, Giáo Hội tại Việt Nam cần cao vai trò của phụ nữ và tạo điều kiện giúp họ thăng tiến, tích cực tham gia các sinh hoạt giáo xứ, giáo phận.⁸⁶

29. Theo gương Chúa Giêsu, chúng ta luôn ưu ái **những người**, Giáo Hội hoàn toàn ủng hộ các công việc và tham gia vào sứ mệnh của Giáo Hội Dân Chúa. Tại Việt Nam, Giáo Hội nên nghiên cứu và mở rộng thành phần các thành phần hành động thích hợp, khuyến khích người trẻ tham gia vào các hội đoàn và những sinh hoạt công giáo, ngày càng có thêm nhiều người trẻ và các gia đình, sống các tín cách sống động và trở nên thành. Công việc của chúng ta cần chú trọng vào việc giáo dục các tín và nhân bản cho thế hệ trẻ. Những sứ điệp thiêng liêng và những giá trị Công Giáo sẽ góp phần tích cực và bền vững vào việc lãnh đạo xã hội hay đời sống tâm linh giáo dân ngày càng xa xôi.⁸⁷

30. Lịch sử của chúng ta cùng tích khi Thiên Chúa thấu hiểu tất cả trong Kinh Thánh (x. 1 Cr 15, 23-24).⁸⁸ Giáo Hội là hành chính là hoa quả của mùa gặt hi vọng cánh chung. Thứ hai, khi mới thành lập trong gia đình Giáo Hội, là công việc của những người tin và hi vọng trong Kinh Thánh, thì chính đó là một lý tưởng hùng hân cho Tin Mừng hi vọng.⁸⁹ Vì thế, mới thành lập Dân Chúa phải có công tác với nhau, trong tác động của cùng một Chúa Thánh Thần, xây dựng Giáo Hội như “đầu gối và khúc xương khớp nối giữa Thiên Chúa và con người công nhận giữa người với nhau”.⁹⁰ Đây chính là chìa khóa của việc thi hành và chu toàn sứ mệnh của trao phó cho Giáo Hội.⁹¹

Chương IV

LOAN BÁO TIN MỪNG TRONG HOÀN CẢNH NGÀY NAY

“*Nh Chúa Cha ã sai Th y, thì Th y c ã sai anh em*” (Ga 20, 21).

31. Giáo Hội nh n lãnh cùng m t s v mà c Kitô lãnh nh n t Chúa Cha (x. Ga 20, 21) là loan báo Tin Mừng N c Thiên Chúa. S v này làm nên chính **lý do hi n h u c a Giáo H i** gi a lòng th gi i.⁹² Vì v y, khi ón nh n Tin Mừng, Giáo H i t i Vi t Nam c ã nh n lãnh s v loan báo Tin Mừng c Kitô cho t ng ng i và m i ng i, nh ó h khám phá ý ngh a i s ng và c l n lên nh nh ng con ng i m i.⁹³ Nh n th c c tin này khi n i H i Dân Chúa nh n m nh r ng “thay vì coi truy n giáo ch nh m t trong nh ng ho t ng c a Giáo H i, thì nay c n nhìn s m nh truy n giáo nh n m men th m nh p, kh i d y và chi ph i m i khía c nh i s ng Giáo H i”.⁹⁴ Do ó, c n dành m i n l c và ho t ng, t v t ch t n thiêng liêng và m c v , cho m c tiêu này.

32. S v này mang tính **duy nh t và toàn di n**. *Duy nh t*, vì t t c u kh i i và quy h ng v con ng i c Giêsu Nadaret và m u nhi m c a Ng i. Ng i là Con Thiên Chúa, ã ng v a khai m v a là hi n thân c a V ãng Qu c Thiên Chúa qua m u nhi m Kh N n và Ph c Sinh. Vì th , khi thi hành s v nh t thi t ph i công b Danh Chúa Giêsu.⁹⁵ *Toàn di n*, vì s v bao g m nhi u ho t ng: công b Tin Mừng l n u tiên (kerygma), hu n giáo nh m xây d ng s tr ng thành c tin, em tinh th n Phúc Âm th m nh p m i lãnh v c i s ng xã h i và v n hóa.⁹⁶ Do ó có m i liên h m t thi t gi a s v loan báo Tin Mừng và vi c ph c v s s ng cùng s phát tri n con ng i toàn di n.⁹⁷ Chính Chúa Giêsu d y Giáo H i h ng i này. Cho dù m i quan tâm hàng u c a Ng i là rao gi ng Tin Mừng N c Thiên Chúa, Chúa Giêsu c ãng quan tâm n công b ng xã h i và nhu c u v t ch t c a dân chúng. Nh th , Tin Mừng c a Ng i liên k t m t thi t v i s phát tri n nh ng giá tr nhân linh, và không h tách r i c tin kh i cu c s ng. Trong b i c nh xã h i hi n nay, Giáo H i t i Vi t Nam xác tín r ng Dân Chúa c n tích c c c ng tác v i m i ng i thi n chí, cùng nhau b i p n n v n minh tinh th ng và s s ng. ó là ph ng th c th thi hành s v duy nh t và toàn di n c a c Kitô trên t n c này.

33. Là công dân trong m t t n c, ng i Công Giáo Vi t Nam có b n ph n yêu m n và xây d ng quê h ng. ãng th i, chúng ta thi hành b n ph n này v i tinh th n Phúc Âm, khi th hi n ch c n ng tiên tri b ng tí ng nói chân thành và có trách nhi m, th c thi yêu th ng trong chân lý và th c thi chân lý trong yêu th ng.⁹⁸ Theo ý ngh a ó, c Bênê ictô XVI nh n nh các tín h u Vi t Nam: “B ãng i s ng xây n n trên c ái, s liêm chính, vì c quý tr ng công ích, anh ch em ph i ch ng t r ng là ng i Công Giáo t t c ng là ng i công dân t”.⁹⁹

thực hiện những mục tiêu này, các tín hữu cần thực hiện **giáo huấn của Giáo Hội về xã hội**.¹⁰⁰ Giáo huấn này soi sáng cho các tín hữu biết cách yêu mến quê hương, yêu thương mọi người không phân biệt, quan tâm phát triển nhân bản và văn hóa, xây dựng công bằng, tình liên đới, sự bình đẳng và tự do tôn giáo qua những hành vi lành mạnh và khiêm nhường, bao dung và tha thứ.¹⁰¹ Những mục tiêu này sẽ hướng cho những công trình mục vụ của Giáo Hội tại Việt Nam, các biệt thự, trường học, bệnh viện và di dân.¹⁰² Những mục tiêu của Giáo Hội không bao gồm tham vọng chính trị và bất công, những mục tiêu yêu cầu những thay đổi, vì lòng nhân hậu xót thương của Thiên Chúa. Các tín hữu của Chúa Giêsu phải làm việc lành mà vượt thắng lòng ích kỷ, tham vọng và phóng túng (x. Rm 12, 9-21; 1 Pr 3, 15-16; 4, 3-4).

34. Giáo Hội cần chú trọng toàn diện và toàn diện của Giáo Hội, mọi tín hữu, theo những cách riêng của mình, để vượt qua những nỗi lo âu của Tin Mừng. Tuy nhiên, vì sự sống của Giáo Hội cần sự đồng lòng và **tính cộng đoàn**, nên không một tín hữu nào có thể thi hành sự sống riêng lẻ. Chính vì thế, các tín hữu Việt Nam, cá nhân cũng như cộng đoàn, phải tích cực tham gia vào cùng một kế hoạch chung mà giám mục địa phương hướng dẫn và giám mục Việt Nam đã ra và chịu trách nhiệm chính. Những người, “cần phải có sự hợp tác chặt chẽ với các giáo phận, giữa các giáo phận và các dòng tu, cũng như giữa các dòng tu với nhau”.¹⁰³

35. Ngoài ra, mọi thành phần Dân Chúa cần ý thức về những quan tâm sâu xa của **Đức Chúa Giêsu chiêm niệm và hoạt động tông đồ**. “Sự sống là hoạt động có tính chiêm niệm và là chiêm niệm mang tính hoạt động”.¹⁰⁴ Thi hành sự sống loan báo Tin Mừng là chia sẻ những phẩm giá quý giá nhất mà chúng ta đã lãnh nhận, đó là các biệt thự của Kitô (x. Pl 3, 8). Như vậy, sự sống vượt lên trên là sự sống chiêm niệm và Thiên Chúa sống và hoạt động trong mình, điều đó thúc đẩy chúng ta phục vụ sự sống và phát triển con người toàn diện, tinh thần, tâm linh, văn hóa và xã hội nhân bản và luân lý. Do đó, cần cần nhận thức rằng những cám dỗ lôi cuốn chúng ta rơi vào khuynh hướng cao hoạt động mà không quan tâm đến việc vun trồng đời sống nội tâm.

36. Chúa Giêsu đã thi hành sự sống với **cung cách các biệt thự**. Là Tiên Tri trung thành của chân lý Tin Mừng (x. Kh 1, 5), Ngài kiên nhẫn và kiên nhẫn kêu gọi mọi người sám hối và sống theo ý muốn của Thiên Chúa (x. Mc 10, 2-12; Lc 13, 10-17). Là Tôi Tớ, Ngài khiêm nhường phục vụ nhân loại (x. Ga 13, 1-16; Lc 22, 27) và hiến thân trên thập giá (x. 1 Pr 2, 22-24), bị lưu đày quy nhậm trước Thiên Chúa tình yêu. Là Tớ Ích thức và là vị Trung Gian giữa lòng xót thương (x. Dt 4, 14-15; 9, 11-14), Ngài cùng sự chia sẻ sự sống gia đình nhân loại dâng lên Chúa Cha những ca khúc, sự sống những hạnh phúc và niềm vui của họ (x. Dt 4, 15; 2 Cr 8, 9).

Theo giáo huấn của Chúa Giêsu, chúng ta cần thi hành sự sống với **cung cách các biệt thự**: kiên nhẫn và kiên trì loan báo chân lý Tin Mừng, khiêm nhường phục vụ, chân thành chia sẻ niềm tin của con người, nhất là những người nghèo khổ.¹⁰⁵ Con người ngày nay không chấp nhận Tin Mừng bằng cách “nghe” những lời còn bằng cách “thực hành”.¹⁰⁶ Vì thế, Giáo Hội Dân Chúa cần: trong các công trình huấn luyện nhân sự, mỗi cá nhân, cách riêng

hu n luy n ch ng sinh, tu s nam n , v n không ch là trau d i ki n th c nh ng còn là hình thành m t cung cách s ng và ph c v c a s gi Tin M ng.¹⁰⁷

37. thi hành s v loan báo Tin M ng trong hoàn c nh xã h i ngày nay, i H i Dân Chúa quan tâm c bi t n **lãnh v c giáo d c**. Chúng tôi ngh chính quy n m r ng cánh c a cho các tôn giáo và nh ng ng i thành tâm thi n chí tham gia vào vi c giáo d c h c ng “là chìa khóa cho t ng lai t i sáng c a t n c”.¹⁰⁸ Giáo H i Công Giáo có th c ng hi n cho xã h i tri t lý và kinh nghi m giáo d c c a mình, nh m ào t o nh ng con ng i có trách nhi m v i b n thân, v i tha nhân và xã h i. ng thi, Giáo H i mong c các c ng oàn Kitô h u, gia ình c ng nh các oàn th , giáo x c ng nh các dòng tu, hãy h t s c quan tâm n giáo d c, h tr nh ng h c sinh nghèo, nâng cao trình h c v n c a gi i tr , d y ngh cho gi i tr mi n quê, ng hành v i gi i giáo ch c Công Giáo.¹⁰⁹

V t xa vi c chu n b ngh nghi p hay óng khung trong h c ng, giáo d c d n con ng i t i c Kitô, Con Ng i Hoàn H o.¹¹⁰ Chính vì th , “giáo d c c tin ph i là s i ch xuyên su t, là tinh hoa và cùng ích c a h t th y n l c giáo d c gia ình, h c ng và x o”.¹¹¹ N n giáo d c nh th s giúp ng i th giáo l ng nghe Thiên Chúa và tìm ra c ng i c a mình trong k ho ch c a Ngài.¹¹²

38. Cách c bi t, Giáo H i xác tín r ng vi c **giáo d c l ng tâm** cho m i ng i là h t s c c n thi t. Theo ngh c a i H i Dân Chúa, “các giáo x c n quan tâm n n n giáo d c i chúng v l ng tâm, nh ng giá tr nhân b n và v n hóa i tho i, d i ánh sáng L i Chúa”.¹¹³ V i l ng tâm ngay chính, h thoát kh i ch ngh a t ng i v luân lý và s ng úng n g i làm ng i c a mình, giúp h s ng o cách ý th c và tr ng thành h n. Ngoài ra, quy t nh s ng t t m t cách can m s là m t thông i p m i g i ng i khác c ng quy t nh s ng t t.

39. Trong b i c nh c a xã h i Vi t Nam, khi thi hành s v loan báo Tin M ng, Giáo H i c n **i tho i v i các tôn giáo, v i ng i nghèo, và v i nh ng anh ch em không tôn giáo**. ây là cu c i tho i t trái tim n trái tim nh m xây d ng s hi u bi t l n nhau và ph c v h nh phúc ích th c c a con ng i. ó c ng là cu c i tho i ph c v n c u .¹¹⁴

40. Cu c i tho i v i **các tôn giáo** s giúp Giáo H i t i Vi t Nam xác tín h n n a vào tác ng c a Chúa Thánh Th n, ng ang d n d t m i ng i t i Chân Lý toàn v n (x. Ga 16, 13). T i Vi t Nam, chúng ta nh n th y c bác ái c a o Công Giáo ã g p g lòng t bi c a Ph t Giáo, c m th c tâm linh c a o Giáo, tri t lý xã h i c a Kh ng Giáo và lòng m o b m sinh c a ng i dân Vi t: luôn tôn kính Tr i, th c hành o H i u, bày t lòng bi t n i v i các ng sinh thành c ng nh i v i các b c anh hùng dân t c...¹¹⁵ ng thi, i tho i c ng giúp Giáo H i r ng m h p tác v i các tôn giáo trong công cu c lành m nh hóa xã h i và th ng ti n con ng i. H n th n a, ây còn là c h i Giáo H i canh tân lòng tin c a mình vào c Kitô là Kh i Nguyên và Cùng ích c a toàn th l ch s nhân lo i.¹¹⁶ Ý th c t m quan tr ng c a cu c i tho i v i các tôn giáo, trong nh ng n m s p t i, Giáo H i ph i l u tâm h n n a n chi u kích này trong vi c ào t o nhân s c ng nh trong các ho t ng m c v .¹¹⁷

41. S v loan báo Tin M ng m i g i các tín h u qu ng i ph c v con ng i, nh t là nh ng ng i nghèo kh và b b r i. Chính Chúa Giê-su dành tình u ái c bi t cho nh ng k bé m n. Vì c i tho i v i **ng i nghèo** giúp cho Giáo H i h c c cách nhìn c a c Kitô, khám phá n i con ng i nhu c u c n c yêu th ng và tôn tr ng ch không ch là c ban phát c a c i v t ch t.¹¹⁸ ng th i, Giáo H i c ng nh n ra c nh ng hình th c m i c a s nghèo kh , bén nh y tr c nh ng i thay c a xã h i k p th i áp ng đ i s thúc y c a Chúa Thánh Th n.¹¹⁹ Theo g ng Chúa Giê-su, Giáo H i t i Vi t Nam c n quan tâm c bi t n nh ng dân t c ít ng i là nh ng anh ch em còn ph i ch u nhi u thi t thời v kinh t , xã h i c ng nh v n hóa. Các b nh nhân, nh ng ng i tàn t t, già y u, neo n, m côi, nh ng thi u n l m l , các tù nhân... c ng là nh ng thành ph n c n c ch m sóc nhi u h n trong các ho t ng m c v . Các c ng oàn Kitô h u c n tìm cách th hi n tình yêu th ng ph c v h cách c th , ng hành v i h trong nh ng khó kh n c a i s ng, giúp h nh n ra c ni m vui c a c tin khi c nên gi ng ng ch u óng ình và hoàn t t nh ng gì còn thi u trong cu c kh n n c a Ng i vì H i Thánh (x. Cl 1, 24).

42. Trong cu c i tho i v i **anh ch em không tôn giáo**, Giáo H i nhìn nh n nh ng n l c và thi n chí c a h trong v i ph c v công ích. Các tín h u c ng nên ý th c ph n trách nhi m c a mình tr c hi n t ng đ ng đ ng, t c hóa, duy v t..., vì nhi u khi chúng ta “ ã che gi u h n là bày t khuôn m t ích th c c a Thiên Chúa và tôn giáo”.¹²⁰ ng th i, v i s hi n hòa và lòng kính tr ng, ng i Công Giáo “s n sàng tr l i cho b t c ai ch t v n v ni m hy v ng c a mình” (1 Pr 3,15), th ng th n trình bày quan i m c a Giáo H i tr c các v n nhân sinh; n u c n, s n sàng ch p nh n au kh làm ch ng cho chân lý Tin M ng. Ngoài ra, qua cu c i tho i chân thành và th ng th n, Giáo H i c ng có th nh n ra ho t ng m u nhi m c a Chúa Thánh Th n trong tâm h n con ng i, và h c c cách th trình bày ni m tin c a mình cho con ng i ngày nay.

43. Tr c cu c kh ng ho ng gia ình hi n nay, Giáo H i nh n th y c n ph i t ng c ng và canh tân **m c v gia ình**, ph i xem m c v gia ình là ho t ng quan tr ng và n i k t nh ng k ho ch và ch ng trình m c v c a giáo x c ng nh giáo ph n.¹²¹ Th a h ng n n v n hóa o Hi u luôn l y gia ình làm g c, chúng tôi kêu g i anh ch em giáo dân quan tâm xây đ ng gia ình mình nên nh Giáo H i t i gia, tr thành tr ng đ y u tiên, n i ào t o nh ng th h m i v ng m nh trong c tin và can m s ng o c, có trách nhi m i v i xã h i và Giáo H i.¹²² th c hi n m c tiêu này, các giáo ph n và giáo x c n hình thành m t ch ng trình m c v t i n và h u hôn nhân th ng nh t và xuyên su t, giúp gia ình th ng ti n i s ng c u nguy n, t ng tr ng tình yêu h p nh t và chung th y, m m m các n g i, chung tay giáo đ c con cái trong s thánh thi n và b n v ng trong ân s ng c a bí tích Hôn nhân.¹²³

44. S ng trong m t t n c có t l dân s tr r t cao,¹²⁴ ng th i kinh nghi m c v kh n ng, s nhi t tình và tính n ng ng c a **ng i tr**, Giáo h i t i Vi t Nam ý th c r ng ng i tr không ch là t ng lai nh ng còn là chính hi n t i c a Giáo H i. Do ó, m c v gi i tr v a ph i nhìn ng i tr nh i t ng c n c ch m sóc v a ph i xem h nh nh ng ch th , s gi loan báo Tin M ng, c bi t trong môi tr ng c a gi i tr.¹²⁵ th c hi n m c tiêu này, Giáo H i t i Vi t Nam c n u t n ng l c và th i gi h n n a cho m c v -giáo đ c gi i tr,¹²⁶ cách riêng trong hoàn c nh ngày nay khi ng i tr ph i i đi n v i nhi u khó kh n c ng nh cảm đ trong cu c s ng. C n

nghiên cứu cách nghiêm túc về tình hình giới trẻ và tìm kiếm những phương thức hành thi tốt nhất về việc hình thành trong cuộc sống. Theo hướng này, việc tạo ra những linh hoạt viên giới trẻ có tinh thần truyền giáo và biết làm việc tập thể là ưu tiên số một.¹²⁷

45. Đức Bênêdictô XVI đã nhấn mạnh Hội đồng Giám mục Việt Nam: “Mong rằng anh em phát triển những mô hình thích hợp cho các giới trẻ **đi dân** trong nước, qua việc tăng cường sự hợp tác giữa các giáo phận cùng cấp và các giáo phận lân cận, và bằng việc cung cấp cho họ những lời khuyên về mặt tinh thần và các chiến lược hành động”.¹²⁸ Cũng như những khó khăn mà giới trẻ đang gặp phải trong các lãnh vực kinh tế, tình cảm, xã hội, tôn giáo..., Hội đồng Giám mục Việt Nam có “mục tiêu chung về mô hình đi dân, trong đó hướng dẫn rõ ràng những nét cơ bản của thi thức các giáo phận nhìn nhận, cách riêng trong lãnh vực hôn nhân và dục tình”.¹²⁹ Đồng thời, chúng ta cũng nhận ra rằng những hướng dẫn của Chúa ban qua anh chị em đi dân trong việc xây dựng Giáo Hội và truyền bá Phúc âm. Mục đích của đi dân phải “tạo ra niềm vui và thúc đẩy họ tham gia vào sứ mạng và sinh hoạt của cộng đoàn tín hữu địa phương”,¹³⁰ đóng góp những nét cá nhân của mình vào sứ mạng và sinh hoạt của xã hội và Giáo Hội.¹³¹

46. Ngày nay, **biện pháp môi sinh** không chỉ là vấn đề kỹ thuật mà còn là một biện pháp luân lý vì liên hệ đến sự sống và phẩm giá của con người, trong những tình huống nhất định. Thiên Chúa đã trao phó trách nhiệm cho con người để họ chăm sóc cách khôn ngoan và có trách nhiệm, chứ không phải khai thác cách tàn bạo vì thèm khát lợi nhuận.¹³² Phát triển là phúc lợi cho con người chứ không thể biến con người thành phương tiện và lợi nhuận của phát triển. Do đó Giáo Hội có trách nhiệm hướng dẫn các tín hữu, nhất là giới trẻ, biết gìn giữ và bảo vệ môi sinh, vì ích lợi của chính họ, của tha nhân và của thế hệ tương lai. Các mục tiêu nên trở thành những khóa học về môi sinh cùng với những hướng dẫn cụ thể trong việc gìn giữ và bảo vệ môi trường sinh sống của người dân địa phương.

47. Trong thời gian này, hơn bao giờ hết, Giáo Hội ý thức về vai trò và tầm quan trọng của các phương tiện truyền thông đối với chúng ta. Mặt khác, các phương tiện **truyền thông** hiện nay là một phẩm Chúa ban cho Giáo Hội loan báo Tin Mừng cách rõ ràng và nhanh chóng,¹³³ những phương tiện khác, thể thức cho thấy những phương tiện này có thể bị lạm dụng, tạo ra chia rẽ, hận thù và phóng túng, gieo rắc những nỗi sợ hãi và những nỗi đau khổ.¹³⁴ Vì thế, Giáo Hội cần hướng dẫn các tín hữu, cách riêng giới trẻ, để họ biết “sử dụng những phương tiện truyền thông cách hữu ích”.¹³⁵ Đồng thời, phải “khuyến khích những ai tham gia thi thức về lãnh vực này cùng nhau làm việc” khi nhận ra những nỗi đau khổ của tình hình hiện tại, tình liên đới và tầm quan trọng trong Giáo Hội và xã hội, bằng cách phân biệt những giá trị Tin Mừng và nhân bản qua các phương tiện truyền thông.¹³⁶

KẾT LUẬN

Thưa anh chị em,

48. Hội Dân Chúa đã đi n ra nh m t c hành ph ng v c m t và tôn vinh Thiên Chúa, nh m t h i ng gia ình s ng tình huynh , ng th i nh m t đi n àn, “ các i đi n c a m i thành ph n Dân Chúa s d ng quy n t do thiêng liêng c a con cái Chúa, nói lên nh ng nh n th c c a trí tu c c tin soi sáng, nh ng thao th c c a trái tim c c m n nung n u, và nh ng khát v ng c a ý chí c c c y kh i d y, nh m xây đ ng và c ng c ngôi nhà Giáo H i Chúa Kitô gi a lòng quê h ng Vi t Nam thân yêu c a chúng ta hôm nay và ngày mai”.¹³⁷ Chính t đi n àn ó mà Th Chung này c hình thành.

Th Chung này c g i n t t c anh chị em cùng v i lòng bi t n sâu s c v l i c u nguy n, nh ng hy sinh, s c ng tác nhi t thành c ng nh nh ng góp ý chân thành c a anh chị em cho i s ng và s v c a Giáo H i.

Th Chung này c ng c g i n anh chị em v i c mong m i giáo ph n, dòng tu, giáo x , gia ình, s tri n khai thành nh ng hành ng và vi c làm c th trong i s ng c tin, góp ph n thi hành s m nh loan báo Tin M ng trong xã h i hôm nay cách thi t th c và hi u qu .

Chúng ta hãy trao g i m i tâm t c v ng c a mình cho Các Thánh T o Vi t Nam, nh ng ng i ã làm ch ng cho o yêu th ng b ng i s ng th m m tinh th n c u nguy n và b ng c s hi n dâng m ng s ng.¹³⁸

Chúng ta hãy trao g i m i đ nh m c v c a Giáo H i Vi t Nam cho c M La Vang. H p v i M , chúng ta c t cao l i ng i khen và t n Thiên Chúa v m i h ng ân Chúa ban trong N m Thánh (x. Lc 1, 46-55). H ng lên M , chúng ta h c s ng vâng ph c Thánh ý Thiên Chúa trong m i hoàn c nh (x. Mc 3, 34-35; Lc 11, 28; 1, 38). Noi g ng M , chúng ta v ng tin và kiên trì ngay gi a nh ng th thách và khó kh n mà Giáo H i ph i ng u (x. 2 Pr 1, 5-8; 1 Pr 1, 6-9; Dt 11, 32-39; Rm 8, 37). Cùng v i M , chúng ta h ng hái lên ng thi hành s m nh loan báo Tin M ng, góp ph n tích c c vào vi c xây đ ng n n v n hóa s s ng và v n minh tinh th ng trên quê h ng t n c chúng ta.¹³⁹

Maranatha, l y Chúa Giêsu, xin ng n! (Kh 22, 17, 20; 1 Cr 16, 22)¹⁴⁰

Thư chung này có chính thức công bố
ngày 01.05.2011, I kính Lòng Chúa Thương Xót,
ngày có Giáo Hoàng Gioan Phaolô II có phong Chân Phước.

Làm tại Trung Tâm Mục Vụ Tổng Giáo Phận TP.HCM, ngày 28.04.2011

H I NG GIÁM M C VI T NAM

Hàng Y Gioan Baotixita Phạm Minh Mẫn,
Tổng giám mục Tổng giáo phận TP.HCM

Giám mục Giuse Nguyễn Chí Linh,
giáo phận Thanh Hóa, Phó chủ tịch Hội GMVN

Giám mục Laurensô Chu Văn Minh,
phó tá Tổng giáo phận Hà Nội

Giám mục Phêrô Nguyễn Văn Sơn, SDB,
giáo phận Thái Bình

Giám mục Phaolô Nguyễn Thái Hợp, OP, giáo phận Vinh

Giám mục Giuse Nguyễn Năng, giáo phận Phát Diệm

Giám mục Giuse Nguyễn Ngọc Ngân,
giáo phận Lạng Sơn – Cao Bằng

Giám mục Gioan Maria Văn Tấn, giáo phận Hưng Hóa

Giám mục Giuse Văn Văn Thiên, giáo phận Hải Phòng

Giám mục Giuse Hoàng Văn Tiềm, SDB,
giáo phận Bùi Chu

Giám mục Giuse Nguyễn Văn Yên,
nguyên giám mục giáo phận Phát Diệm

Giám mục Vinh Sơn Nguyễn Văn Bản,
giáo phận Ban Mê Thuột

Giám mục Phanxicô Xaviê Lê Văn Hồng,
phó tá Tổng giáo phận Huế

Giám mục Matthêô Nguyễn Văn Khôi,
giám mục phó giáo phận Quy Nhơn

Giám mục Giuse Võ Văn Minh, giáo phận Nha Trang

Giám mục Micae Hoàng Văn Oanh, giáo phận Kon Tum

Giám mục Giuse Châu Ngọc Tri, giáo phận Đà Nẵng

Giám mục Anton Vũ Huy Chương, giáo phận Đà Lạt

Giám mục Phaolô Bùi Văn Cường, giáo phận Mỹ Tho

Giám mục Tôma Văn Vinh Hải,
phó tá giáo phận Xuân Lộc

Giám mục Phêrô Nguyễn Văn Khảm,
phó tá Tổng giáo phận TP.HCM, Phó chủ tịch Hội GMVN

Giám m c Tôma Nguy n V n Tân, giáo ph n V nh Long

Giám m c Têphanô Tri B u Thiên, giáo ph n C n Th

Giám m c Giuse V Duy Th ng, giáo ph n Phan Thi t

Giám m c Giuse Tr n Xuân Ti u, giáo ph n Long Xuyên

Giám m c Tôma Nguy n V n Trâm, giáo ph n Bà R a

Giám m c aminh Nguy n Chu Trinh,

giáo ph n Xuân L c

Giám m c Phêrô Tr n ình T , giáo ph n Phú C ng

Giám m c Giuse Nguy n T n T c,

giám m c phó giáo ph n Phú C ng

TM. H i ng Giám M c

(ã n ký)

Giám m c Phêrô Nguy n V n Nh n

T ng giám m c Hà N i

Ch t ch

(ã ký)

Giám m c Cosma Hoàng V n t, SJ

Giám m c B c Ninh

T ng th ký

- ¹ x. c ng “*Giáo h i t i Vi t Nam: M u Nhi m - Hi p Thông - S V*”, (t ây vi t t t: c ng), s 1; *Tài li u làm vi c*, s 1.
- ² x. *Sách l Roma*, Kinh ti n t ng l Chúa Kitô Vua V Tr ; c ng x. *S i p c a i H i Dân Chúa Vi t Nam 2010*.
- ³ x. c ng, s 3; H i ng Giám M c Vi t Nam (t ây vi t t t: H GMVN), *Th chung 1992*, s 2; *Th chung 2001 “ H c S ng D i Đào”*, s 2.
- ⁴ x. c ng, s 3; H GMVN, *Th chung 1992*, s 3.
- ⁵ x. c ng, s 3.
- ⁶ x. FABC VII, Part II.A trong *For All the Peoples of Asia*, (t ây vi t t t: *For All*) biên so n do Eilers, Franz-Josef, vol. 3, trg. 6; H GMVN, *Th chung 1992*, s 5, 6; *Tài li u M c v chu n b m ng N m Thánh 2000*, c. N m th ba (1999): Thiên Chúa Cha, “Ph c v s th ng ti n con ng i”; *Th chung 1998 “H ng V N m Thánh 2000”*, s 5.
- ⁷ x. c ng, s 3, 5; H GMVN, *Th chung 1998 “H ng V N m Thánh 2000”*, s 5.
- ⁸ x. c ng, s 3, 5; H GMVN, *Th chung 1998 “H ng V N m Thánh 2000”*, s 10-11.
- ⁹ x. Giám m c Matthêô Nguy n V n Khôi, “*V Vi c Giáo D c L ng Tâm trong B i C nh Truy n Giáo t i Vi t Nam*”, Tham lu n t i i H i Dân Chúa, 24.11.2010.
- ¹⁰ x. H GMVN, *Th chung 1992*, s 6.
- ¹¹ x. c ng, s 5; H GMVN, *Th chung 2007 “Giáo D c Hôm Nay, Xã H i và Giáo H i Ngày Mai”*, s 2, 8, 11; *Th chung 1992*, s 6.
- ¹² x. H GMVN, *Th chung 2007 “Giáo D c Hôm Nay, Xã H i và Giáo H i Ngày Mai”*, s 11-14.
- ¹³ x. c ng, s 5.
- ¹⁴ x. c ng, s 4.
- ¹⁵ x. c ng, s 4.
- ¹⁶ x. H GMVN, *Th chung 2007*, s 11-15, 34-38; *Th chung 2008*, s 10-12; *Th chung 2002*, s 3; *Th chung 1992*, s 9-15.
- ¹⁷ x. H GMVN, *Th chung 2007 “Giáo D c Hôm Nay, Xã H i và Giáo H i Ngày Mai”*, s 32-33; *Th chung 2008 “V Môi Tr ng Giáo D c Gia ình Công Giáo”*, s 17-18; Giám m c Cosma Hoàng V n t, SJ “*S ng m u nhi m Giáo h i trên quê h ng*”, Tham lu n t i i H i Dân Chúa, 22.11.2010.
- ¹⁸ H ng y Ivan Dias, *Bài gi ng l B M c N m Thánh 2010*; c ng x. c ng, s 6; H GMVN, *Th chung 2003 “S M ng Loan Báo Tin M ng c a H i Thánh Vi t Nam Hôm Nay”*, s 7-8; *Th chung 2001 “ H c S ng D i Đào”*, s 9-10; *Th chung 1989 “Hi p Nh t, M c V , S ng và Chia S Ni m Vui”*.
- ¹⁹ x. Vatican II, LG 9.
- ²⁰ x. Vatican II, SC 41, 26; LG 23; CD 11.
- ²¹ x. Vatican II, LG 6, 9; GS 24.
- ²² x. Vatican II, LG 9, 13; c ng x. Gioan Kim Kh u, *In Jo.*, bài gi ng 65, 11 PG 59, 361.
- ²³ x. Vatican II, LG 9; 2-4;
- ²⁴ x. Vatican II, LG 1; GS 45, 38.
- ²⁵ x. Vatican II, GS 40, 24, 32, 42, 92.
- ²⁶ x. *Sách L Roma*, l i nguy n Th Sáu Tu n Thánh.
- ²⁷ x. ngh 1.
- ²⁸ x. H GMVN, *Th chung 2004 “Giáo H i S ng M u Nhi m Thánh Th ”*, s 7; *The Asian Synod*, biên so n do Peter C. Phan, 2002, tr. 50.
- ²⁹ x. ngh 1.
- ³⁰ x. c Bênê ictô XVI, bài gi ng t i giáo x m i St. Corbinian ngày 20.3.2011.
- ³¹ x. ngh 17.

- ³² x. PC 6; DV 25; H GMVN, *Th chung 2005 “S ng L i Chúa”*.
- ³³ ngh 3; c ng x. c Bênê ictô XVI, *Verbum Domini* 85.
- ³⁴ x. c Bênê ictô XVI, *Verbum Domini* 74.
- ³⁵ x. ngh 3; c Bênê ictô XVI, *Verbum Domini* 77-85.
- ³⁶ x. *Lectio divina* là m t ph ng pháp c u nguy n d a trên L i Chúa, g m b n b c: c, suy ni m, chiêm ng m, th c hành; c Bênê ictô XVI, *Verbum Domini* 86-87.
- ³⁷ x. H GMVN, *Th chung 2007 “Giáo D c Hôm Nay, Xã H i và Giáo H i Ngày Mai”*, s 26-31; *Tài li u làm vi c*, s 26; c ng, s 35-38.
- ³⁸ x. ngh 2.
- ³⁹ x. ngh 21, 22.
- ⁴⁰ x. Vatican II, LG 7; GLGHCG 790-791; c ng, s 10; *Tài li u làm vi c*, s 5.
- ⁴¹ x. Vatican II, SC 6, 41; c Bênê ictô XVI, *Sacramentum Caritatis* 94, 77-78.
- ⁴² x. c Bênê ictô XVI, *Sacramentum Caritatis* 14-15; c Gioan Phaolô II, *Ecclesia de Eucharistia* 22, 20.
- ⁴³ x. c Bênê ictô XVI, *Sacramentum Caritatis* 6-13; c Gioan Phaolô II, *Ecclesia de Eucharistia* 11-24; H GMVN, *Th chung 2004 “Giáo H i S ng M u Nhi m Thánh Th ”*, s 2-12.
- ⁴⁴ x. c Bênê ictô XVI, *Sacramentum Caritatis* 36-55, 72-76; ngh 6.
- ⁴⁵ x. ngh 6; *Tài li u làm vi c*, s 14; c Bênê ictô XVI, *Sacramentum Caritatis* 66-69; c Gioan Phaolô II, *Ecclesia de Eucharistia* 25.
- ⁴⁶ x. Vatican II, LG 8; c Gioan Phaolô II, *Reconciliatio et Paenitentia* 5-6.
- ⁴⁷ x. H GMVN, *Tài li u m c v chu n b m ng N m thánh 2000*, s II, 2-3; c Gioan Phaolô II, *Reconciliatio et Paenitentia* 20-22.
- ⁴⁸ x. ngh 6; c Gioan Phaolô II, *Reconciliatio et Paenitentia* 28-31.
- ⁴⁹ x. *Tài li u làm vi c*, s 6; c ng, s 11.
- ⁵⁰ x. ngh 4. x. Bài gi ng c a c h ng y Ivan Dias, L b m c N m Thánh 2010 t i La Vang.
- ⁵¹ x. Vatican II, SC 2.
- ⁵² *Tài li u làm vi c*, s 7.
- ⁵³ x. c Gioan Phaolô II, *Ecclesia de Eucharistia* 35; *Tài li u làm vi c*, s 7.
- ⁵⁴ x. c Bênê ictô XVI, *Hu n t dành cho H GMVN nhân d p Ad limina 2009*, ngày 27.06.2009.
- ⁵⁵ x. ngh 2, 7, 16, 19, 26.
- ⁵⁶ x. c Gioan Phaolô II, *Ecclesia in Asia* 21-22; FABC/International Congress on Mission 14, trong *For All*, vol. 1, 130tt; *Tài li u làm vi c*, s 8.
- ⁵⁷ x. Vatican II, GS 58, 61.
- ⁵⁸ x. Vatican II, GS 38, 61; ngh 23.
- ⁵⁹ x. Vatican II, GS 58.
- ⁶⁰ x. ngh 7, 23.
- ⁶¹ x. ngh 8, 7, 23.
- ⁶² x. c ng, s 13.
- ⁶³ x. c Phaolô VI, *The Teachings of Pope Paul VI*, 1970, tr. 192.
- ⁶⁴ *Tài li u làm vi c*, s 10.
- ⁶⁵ c ng, s 14.
- ⁶⁶ x. Vatican II, GS 39.
- ⁶⁷ x. Vatican II, GS 39, 42-44.
- ⁶⁸ x. Vatican II, GS 13, 27, 30.
- ⁶⁹ x. Vatican II, GS 1, 27-30; c Gioan Phaolô II, *Redemptor Hominis* 11-12, 19, 22.

-
- ⁷⁰ x. *S i p c a i H i Dân Chúa Vi t Nam 2010.*
- ⁷¹ x. Vatican II, LG 4.
- ⁷² x. c Phaolô VI, “Opening Address of the Second Session”, trong *Council Speeches of Vatican II*, do H. Kung, Yves Congar và D. O’Hanlon biên soạn, Deus Books, (NY 1964), tr. 19; c ng s 8.
- ⁷³ x. *Tài li u làm vi c*, s 6.
- ⁷⁴ x. *Tài li u làm vi c*, s 12.
- ⁷⁵ x. *Tài li u làm vi c*, s 12.
- ⁷⁶ x. Giám m c Phaolô Bùi V n c, “*Giáo H i Hi p Thông theo Mô Hình Hi p Thông c a Ba Ngôi Thiên Chúa*”, Tham lu n t i i H i Dân Chúa, 23.11.2010.
- ⁷⁷ Thánh thi *Ubi caritas*.
- ⁷⁸ x. Vatican II, LG 23.
- ⁷⁹ x. *Tài li u làm vi c*, s 15.
- ⁸⁰ x. Vatican II, LG 9; GLHTCG 782.
- ⁸¹ X. ngh 9.
- ⁸² x. *Tài li u làm vi c*, s 16.
- ⁸³ x. Vatican II, LG 23.
- ⁸⁴ x. ngh 11, 20, 21.
- ⁸⁵ x. ngh 11.
- ⁸⁶ x. ngh 11.
- ⁸⁷ x. ngh 12.
- ⁸⁸ x. Vatican II, GS 39, 45.
- ⁸⁹ x. *Tài li u làm vi c*, s 2, 9, 13.
- ⁹⁰ Vatican II, LG 1.
- ⁹¹ c Bênê ictô XVI, *S i p Ngày Th Gi i Truy n Giáo 2010.*
- ⁹² x. Vatican II, AG 2; c Gioan Phaolô II, *Redemptoris Missio*.
- ⁹³ x. c Bênê ictô XVI, *Verbum Domini* 46, 121-123.
- ⁹⁴ ngh 16.
- ⁹⁵ x. c Phaolô VI, *Evangelii Nuntiandi* 22; c Gioan Phaolô II, *Ecclesia in Asia* 19-20.
- ⁹⁶ x. c Phaolô VI, *Evangelii Nuntiandi* 17; c Gioan Phaolô II *Ecclesia in Asia* 31.
- ⁹⁷ x. Th ng H i ng Giám M c, *Justice in the World*, 1971.
- ⁹⁸ x. c Bênê ictô XVI, *Caritas in veritate*, s 2.
- ⁹⁹ c Bênê ictô XVI, *Hu n t dành cho H GMVN nhân đ p Ad limina 2009*.
- ¹⁰⁰ x. ngh 27.
- ¹⁰¹ x. *Tài li u làm vi c*, s 19.
- ¹⁰² x. ngh 26; 17.
- ¹⁰³ c Bênê ictô XVI, *Hu n t Ad limina 2009*.
- ¹⁰⁴ c Gioan Phaolô II, *Ecclesia in Asia* 23.
- ¹⁰⁵ x. H GMVN, *Th chung 2003 “S M ng Loan Báo Tin M ng c a H i Thánh Vi t Nam Hôm Nay”*, s 9, 11; *Th chung 1980*.
- ¹⁰⁶ x. c Phaolô VI, *Evangelii Nuntiandi* 41; FABC, Appendix, Conclusions of the Theological Consultation, 23-25, trong *For All*, Vol. 1, trg. 340; c ng, s 33.
- ¹⁰⁷ x. ngh 16; 17; 21; H GMVN, *Th chung 2007 “Giáo D c Hôm Nay, Xã H i và Giáo H i Ngày Mai”*, s 27.
- ¹⁰⁸ ngh 26.

-
- ¹⁰⁹ x. *ngh 26.*
- ¹¹⁰ x. Vatican II, GS 22; c Gioan Phaolô II, *Redemptor Hominis* 7-11.
- ¹¹¹ *Tài li u làm vi c s 26.*
- ¹¹² x. Vatican II, *Tuyên ngôn v Giáo D c 1-3; Tài li u làm vi c, s 26.*
- ¹¹³ *ngh 26; H GMVN, Th chung 2008 “V Môi Tr ng Giáo D c Gia ình Công Giáo”, s 16.*
- ¹¹⁴ x. c Phaolô VI, *Evangelii Nuntiandi* 75-79; Vatican II, GS 92; c Gioan Phaolô II, *Ecclesia in Asia* 29.
- ¹¹⁵ x. T ng Giám m c Phêrô Nguy n V n Nh n, ch t ch H GMVN, “*L i chào m ng d p l b m c N m Thánh*”, *Hì p Thông* 63, tr. 116.
- ¹¹⁶ x. Vatican II, GS 45, 93.
- ¹¹⁷ x. *ngh 25; x. Vatican II, GS 92.*
- ¹¹⁸ x. c Bênê ictô XVI, *Deus caritas est* 18; Vatican II, GS 27; H GMVN, *Th chung 2001 “ H c S ng D i Đào*”, s 11.
- ¹¹⁹ x. *Tài li u làm vi c, s 23.*
- ¹²⁰ Vatican II, GS 19.
- ¹²¹ x. *ngh 17; H GMVN, Th chung 1992, s 18; Th chung 2002 “Thánh Hóa Gia ình”, s 6-7.*
- ¹²² H GMVN, *Th chung 1992, s 12*
- ¹²³ x. *Tài li u làm vi c s 29; H GMVN, Th chung 2002 “Thánh Hóa Gia ình”, s 8.*
- ¹²⁴ x. *c ng s 3.*
- ¹²⁵ x. *Tài li u làm vi c s 30; H GMVN, Th chung 2001 “ H c S ng D i Đào*”, s 20.
- ¹²⁶ *ngh 19.*
- ¹²⁷ x. *ngh 19.*
- ¹²⁸ c Bênê ictô XVI, *Hu n t Ad limina* 2009.
- ¹²⁹ *ngh 20.*
- ¹³⁰ *ngh 20.*
- ¹³¹ x. *ngh 20.*
- ¹³² x. c Gioan Phaolô II, *Ecclesia in Asia* 41.
- ¹³³ x. Vatican II, *S c l nh v Truy n Thông* 2.
- ¹³⁴ x. Vatican II, *S c l nh v Truy n Thông* 2, 12-13.
- ¹³⁵ *ngh 28; c ng x. Vatican II, S c l nh v Truy n Thông* 5, 10.
- ¹³⁶ x. *ngh 28; Vatican II, S c l nh v Truy n Thông* 21-22.
- ¹³⁷ T ng Giám m c Phêrô Nguy n V n Nh n, ch t ch H GMVN, *Bài gi ng L khai m c i H i Dân Chúa* 2010.
- ¹³⁸ x. *Tài li u làm vi c, s 16.*
- ¹³⁹ x. *c ng, s 44; Tài li u làm vi c, s 32.*
- ¹⁴⁰ x. H GMVN, *Th chung 1999 “Hã y Vui Lên*”, s 2.

M C L C

D n nh p (s 1-3)

Ch ng I

Hi n tr ng xã h i Vi t Nam d i ánh sáng c tin

- Ti n trình toàn c u hóa (4)
- Nh ng thay i trong xã h i (5)
- N n kinh t th tr ng (6)
- V n hóa giáo d c (7)
- Truy n th ng tôn giáo (8)
- T ng tác gi a kinh t xã h i và tôn giáo (9)

Ch ng II

M u nhi m Giáo H i

- Dân Thiên Chúa, Gia ình c a Thiên Chúa (10 – 11)
- Nhi m th c Kitô (12)
- n th Chúa Thánh Th n (13)
- c tính th n-nhân c a Giáo H i (14)
- H i nh p v n hóa và tính b n a (15)
- Giáo H i và N c Thiên Chúa (16)
- Hi p thông các thánh (17)
- Giáo H i l hành (18)
- M ra cho hi p thông và s v (19)

Ch ng III

Hi p thông trong gia ình c a Thiên Chúa

- Giáo lý v hi p thông (20)
- Hi p thông v i Giáo H i ph quát (21)
- Hi p thông v i Giáo H i t i Châu Á (22)
- Hi p thông trong giáo ph n (23)
- Hi p thông v i hàng giáo ph m (24)
- Hàng giáo s và giám m c (25)
- Các tu s (26)
- S tham gia c a giáo dân (27)
- N gi i trong Giáo H i (28)

Ng i tr (29)

Hi p thông, chìa khóa c a s v (30)

Ch ng IV

Loan báo Tin M ng trong hoàn c nh ngày nay

Truy n giáo là b n ch t c a Giáo H i (31)

S v duy nh t và toàn di n (32)

Giáo H i và xã h i (33)

Tính c ng oàn c a s v (34)

Ho t ng tông và i s ng chiêm ni m (35)

Loan báo Tin M ng v i cung cách c a c Giêsu (36)

Giáo d c (37)

Giáo d c l ng tâm (38)

i tho i (39)

i tho i v i các tôn giáo (40)

i tho i v i ng i nghèo (41)

i tho i v i ng i không tôn giáo (42)

M c v gia ình (43)

M c v gi i tr (44)

M c v di dân (45)

B o v môi sinh (46)

M c v truy n thông (47)

K t lu n (48)